

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày: 15/05/2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần ThA Hải

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Phúc và ông Đào Duy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước -Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn A**; sinh năm 1996 tại: Kon Tum; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bình L và bà Đặng Thị T; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt

-Bị hại: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1959 (đã chết)

+Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phạm Thị L:

1. Ông Trần Đức T, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Là chồng của bà L. Có mặt

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1983; nơi cư trú: thị trấn C, huyện b, tỉnh Bình Thuận.

3. Chị Trần Thị M, sinh năm 1987; nơi cư trú: thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. A Trần Đức H, sinh năm 1990; nơi cư trú: xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

5. Chị Trần Thị Kim T; sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

6. Trần Hồng P; sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

7. Chị Trần Thị Kim H; sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đều là các con của bà Phạm Thị L

- Người đại diện được ủy quyền của chị Trần Thị N, chị Trần Thị M, A Trần Đức H, chị Trần Thị Kim T, Trần Hồng P, chị Trần Thị Kim H: Ông Trần Đức T, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2019. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: A Lê Xuân L, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, Lê Tuấn A, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 49G1 - 425.53 lưu thông theo hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đến Km 155- QL20, thuộc thôn T, xã Đ, lúc này phía trước cùng chiều có bà Phạm Thị L và bà Trần Thị T đang đi bộ ở sát lề đường phải. Do Lê Tuấn A điều khiển xe không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát về phía trước mà ngoái đầu nhìn sang hướng bên trái đường, khi phát hiện thấy bà L và bà T ở khoảng cách quá gần (07m), Lê Tuấn A không kịp xử lý nên đã điều khiển xe tông vào bà Phạm Thị L gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Phạm Thị L tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 409/2019/TT ngày 09/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị L: chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành tạm thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49G1-425.53 (quá trình xác minh xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của A Lê Xuân Lợi, A trai của Lê Tuấn A). Ngày 13/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại chiếc xe trên cho A Lợi.

Tại bản cáo trạng số 21/Ctr-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Lê Tuấn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Xử lý vật chứng: Sau khi xảy ra tai nạn cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49G1-425.53. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Tuấn A, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội dA và điều luật: Quá trình điều tra, xét hỏi và trA tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, Lê Tuấn A (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 49G1-425.53, lưu thông theo hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc. Khi đến đoạn đường trên, do Lê Tuấn A không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã tông vào bà Phạm ThịL đi bộ phía trước cùng chiều gây tại nạn giao thông. Hậu quả làm bà Phạm ThịL tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Lê Tuấn A biết rõ khi điều khiển phương tiện xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát phía trước, nên đã tông vào bà Phạm ThịL đang đi bộ phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng làm bà Phạm ThịL tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, mà còn trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương cho gia đình người bị hại.

Trong tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra ngày càng nhiều, Nhà nước và các tổ chức khác đang ra sức tuyên truyền để mọi người tự giác chấp hành Luật giao thông nhằm hạn chế tai nạn và vi phạm khác, nhưng bị cáo đã coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, coi thường tính mạng, sức khỏe của công dân, đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình người bị hại, gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô biển số 49G1-425.53 thuộc sở hữu của A Lê Xuân Lợi, được giao cho bị cáo sử dụng, trong quá trình sử dụng gây thiệt hại, bị cáo là người có trách nhiệm bồi thường. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại vật chất và tinh thần cho gia đình bị hại là 100.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay các bên không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi xảy ra tai nạn cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49G1-425.53 đứng tên Lê Xuân Lợi. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên trong phần quyết định của bản án không đề cập. Riêng 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790174013817 đứng tên Lê Tuấn A, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A, 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790174013817 mang tên Lê Tuấn A.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; ĐDHP của bị hại,
- Người có QL, NV Liên quan;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải

